

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST
Ngày 11-4-2025
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Quyên**.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông **Phạm Tấn Lợi**;
- Ông **Trần Hữu Tiến**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Tây Hạ**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Lê Đại Phụng** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: Tổ B, ấp C, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1996;

HKTT: Tổ 2, ấp C, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh;

Nơi cư trú hiện nay: Tổ A, ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Chị D, anh S vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 02 năm 2025 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh S tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh vào năm 2017.

Quá trình chung sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc, tuy nhiên từ khoảng năm 2023 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh S thường xuyên nhậu nhẹt, không phụ giúp gia đình nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã. Chị và anh S đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Nay chị xét thấy vợ, chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

- Về con chung: Chị và anh S có 01 con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 23-7-2014. Nay chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Tấn P và chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20-3-2025, bị đơn anh Nguyễn Văn S trình bày:

- Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị D về quá trình tự nguyện chung sống vợ chồng, đăng ký kết hôn và thời gian sống ly thân. Sau khi chung sống vợ chồng lúc đầu anh thấy hôn nhân hạnh phúc, tuy nhiên sau đó do không hợp nhau về tính tình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Nay hai vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị D.

- Về con chung: Anh thống nhất với lời trình bày chị D về con chung. Nay ly hôn, anh đồng ý giao cháu Nguyễn Tấn P, sinh ngày 23-7-2014 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục và anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh S không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D, bị đơn anh Nguyễn Văn S vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện các thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; **khoản 1 Điều 228** Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn đối với anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Ghi nhận chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn S thống nhất giao 01 con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 23-7-2014 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị Nguyễn Thị D không yêu cầu anh Nguyễn Văn S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D, bị đơn anh Nguyễn Văn S vắng mặt tại phiên toà và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị D, anh S.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn S tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012, đến ngày 11-7-2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận định đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị Nguyễn Thị D yêu cầu ly hôn, anh Nguyễn Văn S cũng đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị D. Quá trình giải quyết vụ án chị D và anh S đều thừa nhận từ năm 2023 hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cự cãi thường xuyên và cũng thời gian này hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Điều này thể hiện hôn nhân giữa chị D và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị D đối với anh Nguyễn Văn S.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn S có 01 con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 23-7-2014. Xét thấy nguyện vọng của cháu P muốn sống cùng mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, chị D và anh S thống nhất cháu Nguyễn Tấn P cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và chị D không yêu cầu anh S **cấp dưỡng nuôi con**. Xét thấy, sự thỏa thuận giữa chị D và anh S là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn S có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 23-7-2014 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị Nguyễn Thị D không yêu cầu anh Nguyễn Văn S cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Nguyễn Thị D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Nguyễn Văn S không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003137, ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị Nguyễn Thị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (Q).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Kim Quyên**